

Bản án số: 173/2022/HSST
Ngày 27/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Phú và bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

- Đại diện VKSND thành phố HD tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 183/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022, đối với:

* **Bị cáo: Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ 2 cụm CQN, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Cao Thị Th; Vợ: Nguyễn Thị T; Có hai con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** Ông Nguyễn Công Tr, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn CT, xã TT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Công Tr: Bà Nguyễn Thị H (có mặt bà H, vắng mặt ông Tr).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1983; (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990; (có mặt);

Đều trú tại: Thôn CT, xã TT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

** Người làm chứng:*

- Cháu Nguyễn Thị H2 A, sinh năm 2007; Người đại diện hợp pháp của cháu A: Ông Nguyễn Công Tr và bà Nguyễn Thị H (có mặt bà H, vắng mặt ông Tr);

- Bà Nguyễn Thị H1; Ông Phạm Văn Kh; Bà Nguyễn Thị H2; Bà Nguyễn Thị Ph; Ông Nguyễn Văn L (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Th là cháu ruột của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970, trú tại xóm ĐN, thôn CT, xã TT, TP Hải Dương (Bố của Th là ông Nguyễn Văn M - anh trai của bà H, đã chết năm 1984). Bà H và chồng là ông Nguyễn Công Tr, sinh năm 1966 đang quản lý, sử dụng thửa đất số 55, 56 tờ bản đồ số 10, diện tích 622 m² ở xã TT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương, được Chủ tịch UBND huyện TH, tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 518 QSDĐ/TT-TH ngày 02/5/2002 mang tên bà Nguyễn Thị H. Nguồn gốc đất do cha mẹ của bà H để lại. Trên thửa đất này, vợ chồng bà H sử dụng 336m² đất vườn để trồng cây rau màu và cây ăn quả.

Khoảng tháng 9 năm 2021, Nguyễn Văn Th nói với bà H thửa đất trên là của ông M cho Th và bảo bà H dọn vườn trả lại đất để Th xây lại tường bao. Bà H và ông Tr không đồng ý. Ngày 24/10/2021, Th nhờ anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1983, trú tại thôn CT, xã TT, thành phố HD (anh Ch là anh họ của Th) thuê máy xúc đến để phá dỡ toàn bộ tường bao, các cây trồng trên vườn của vợ chồng bà H. Anh Ch nghĩ rằng vườn đất trên là của gia đình Th nên đồng ý và thuê anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1990, trú tại thôn CT, xã TT, TP. HD đến để phá dỡ, san lấp mảnh vườn trên. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 28/10/2021, anh D điều khiển máy xúc đến vườn nhà bà H. Tại đây, anh D gặp Th và anh Ch. Lúc này, ông Tr, bà H không có ở nhà. Th bảo với anh D đây là vườn đất của nhà Th rồi bảo anh D: “Đi vào đào, xới hết tất cả cây trong vườn rồi đào hố lấp đi và đào móng xung quanh để xây tường bao”. Anh D đồng ý rồi điều khiển máy xúc vào vườn phá bỏ hàng rào dây thép gai đang quấn vào cột bê tông có cây mơ lông mọc bám xung quanh làm 07 cột bê tông mỗi cột cao 2m, kích thước (10x15) cm bị gãy làm đôi. Sau đó, anh D điều khiển máy xúc vào trong vườn phá dỡ làm gãy 04 cây cau ăn quả trồng từ năm 2007, mỗi cây cao 5,8m, đường kính tán 1,5m (ba cây có đường kính gốc 15cm, một cây có đường kính gốc 20cm); 02 cây bưởi diển trồng từ năm 2019, cao 2m, đường kính tán trung bình 1,5m, đường kính thân cây 7cm; 03 cây hồng xiêm xoài trồng từ năm 2019, cao 1,5m, đường kính tán trung bình 1,5m, đường kính gốc 15cm, đường kính thân cây 5cm; phá dỡ một giàn gác diện tích 13,5 m², được làm từ năm 2015, giàn gác có 02 quả, mỗi quả nặng 02 kg; làm gãy hỏng một cột đỡ xà hiên mái nhà, xây bằng gạch từ năm 1998, chiều cao 1,68m, kích thước (25x25) cm. Quá trình máy xúc di chuyển vào vườn phá các tài sản, cây cối và san vườn đã làm hỏng 07 luống rau húng Láng rũi, chiều cao 15cm, lá màu xanh, thân đỏ tím, kích thước mỗi luống dài 12,7m, rộng 1,46m, hai luống cách nhau một rãnh rộng 25cm, tổng diện tích mặt luống là 129,7m²; 03 đoạn luống rau húng Bạc Hà, lá màu xanh, thân màu xanh nhạt, chiều cao là 15 cm, diện tích một đoạn luống rau

húng là 4,2m², tổng diện tích ba đoạn luống là 12,7m². Đến khi phá hết các cây trên thì Th hướng dẫn anh D đào một chiếc hố giữa vườn rồi chôn lấp, san phẳng các tài sản vừa phá. Khi D đang lái máy xúc theo sự hướng dẫn của Th thì cháu Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 2007, trú tại thôn CT, xã TT, TP Hải Dương (là con bà H) phát hiện nên đã thông báo cho bà H. Bà H ra phía cạnh vườn rau yêu cầu Th dừng lại nhưng Th không đồng ý mà vẫn bảo anh D tiếp tục điều khiển máy xúc san tảo vườn. Sau đó, bà H về nhà rồi trình báo UBND xã TT, thành phố HD đến lập biên bản. Đến ngày 03/11/2021, bà Nguyễn Thị H có đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an thành phố HD.

Ngày 29/7/2022, bà H giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an TP. HD 03 file video quay lại diễn biến vụ việc được ghi lại từ màn hình camera an ninh của nhà bà H. Hiện 03 video được lưu trữ trong 01 USB, quản lý, niêm phong theo quy định kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46 ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND TP. HD kết luận:

- 07 luống rau Láng Rũ, chiều cao 15cm, lá màu xanh, thân đỏ tím, diện tích mỗi luống bằng nhau, 01 luống dài 12,7m, rộng 1,46m, 2 luống cách nhau 01 rãnh rộng 25cm, tổng diện tích mặt luống là 129,7m², có giá trị là 129,7m² x 10,000đ/m² = 1.297.000 đồng;

- 03 đoạn luống rau húng Bạc Hà, lá màu xanh, thân màu xanh nhạt, chiều cao là 15cm, diện tích 01 đoạn luống rau húng là 4,2m², tổng diện tích 3 đoạn luống là 12,7m², có giá trị là 12,7m² x 10.000đ/m² = 127.000 đồng.

- 07 cột bê tông để làm hai đoạn hàng rào trồng cây mơ lông, mỗi cột bê tông cao 2m, diện tích ngang là 10 x 15cm, có giá trị là 7 cột x 2 x 0,1 x 0,15 x 4.106.140đ/m³ x 80% = 689.832 đồng

- 01 giàn gác diện tích 13,5m², được làm từ năm 2015 có giá trị là 13,5 x 12.000đ/m² = 162.000 đồng;

- 02 quả gác, mỗi quả nặng 2kg có giá trị là 02 quả x 2kg x 8.000đ/kg = 32.000 đồng;

- 01 cột xây dựng gạch đỡ xà hiên mái nhà xây bằng gạch từ năm 1998, chiều cao 1,68m, kích thước 25 x 25cm có giá trị là 1,68 x 0,25 x 0,25 x 1.769.450 x 20% = 37.158 đồng;

- 04 cây cau (cau ăn quả) có đặc điểm giống nhau, trồng từ năm 2007, mỗi cây cao 5,8m, đường kính tán 1,5m, 03 cây đường kính gốc 15cm, 01 cây đường kính gốc 20cm có giá trị là 03 cây x 300.000 đồng/cây + 01 cây x 400.000 đồng/cây = 1.300.000 đồng;

- 02 cây bưởi diển trồng từ năm 2019, cao 2m, đường kính trung bình tán 1,5m, đường kính cây 7cm có giá trị là 2 x 150.000đồng/cây = 300.000 đồng;

- 03 cây hồng xiêm xoài trồng trù năm 2019, cao 1,5m, đường kính tán trung bình 1,5m, đường kính gốc 15cm, đường kính thân cây 5cm có giá trị là 3 x 25.000 đồng/cây = 75.000 đồng.

Tổng giá trị là: 4.019.990 đồng (*Bốn triệu, không trăm mười chín nghìn, chín trăm chín mươi đồng*).

Tại Cáo trạng số 170/CT-VKSTPHD ngày 31/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) thành phố HD truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội Huỷ hoại tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn Th khai nhận hành vi như giai đoạn điều tra, truy tố.

- Bị hại bà H trình bày: Bị cáo là cháu ruột của bà, nay đã biết lỗi nên đề nghị Toà án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh D trình bày: Anh không biết tài sản mà Th thuê phá dỡ là tài sản của vợ chồng bà H. Anh phá dỡ, san tảo vườn là thực hiện theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Th.

- Người làm chứng cháu Nguyễn Thị Hồng A trình bày: Khi thấy Th và anh D đang phá dỡ, san tảo vườn, cháu đã gọi mẹ là bà H ra vườn. Bà H đã yêu cầu Th dừng lại nhưng Th không nghe nên cháu báo mẹ báo với chính quyền địa phương.

- Đại diện VKSND thành phố HD giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội Huỷ hoại tài sản, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ 05 % thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm, bản ảnh, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên có đủ cơ sở kết luận, khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 28/10/2021, tại thôn CT, xã TT, thành phố HD, Nguyễn Văn Th thuê và bảo anh Nguyễn Văn D điều khiển máy xúc phá dỡ, san gạt vườn rau, cây ăn quả của vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Công Tr. Hậu quả làm hư hỏng hoàn toàn các tài sản của vợ chồng bà H gồm: 04 cây cau, 02 cây bưởi, 03 cây hồng xiêm xoài, 07 luống rau húng láng rũi, 03 đoạn luống rau húng bạc hà, 07 cột bê tông, 01 giàn gác có 02 quả gác, 01 cột xây dựng gạch đỡ xà hiên mái nhà. Tổng tài sản bị thiệt hại có giá trị là 4.019.990 đồng.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn Th là hành vi huỷ hoại tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phá huỷ các tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Nên bị cáo bị VKSND thành phố HD truy tố về tội Huỷ hoại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt với bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS.

Xét quan hệ giữa bị cáo và bị hại là dì cháu ruột, là mâu thuẫn nội bộ gia đình, hành vi vi phạm của bị cáo ít nghiêm trọng, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên HĐXX áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước là phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho vợ chồng bà Nguyễn Thị H số tiền 7.000.000 đồng, bà H đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[5]. Về tố tụng và vấn đề khác:

- Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Đối với anh Nguyễn Văn Ch và anh Nguyễn Văn D, quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh anh Ch và anh D biết tài sản mà Th thuê phá dỡ là tài sản của vợ chồng bà H nên không có căn cứ xử lý đối với anh Ch và anh D.

[6]. Án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Huỷ hoại tài sản”.

[3]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ**, thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Văn Th trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[4]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại phiên tòa), kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật (đối với người vắng mặt tại phiên tòa). /.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. HD;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HD;
- Cơ quan THAHS Công an TP. HD;
- Cơ quan nghiệp vụ CA TP. HD;
- Chi cục THADS TP. HD;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Tòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Thị Hà